

東南科技大學115學年度第一學期新南向產學合作國際專學班生面試名單(南越地區)
DANH SÁCH PHÒNG VẤN HỌC SINH HỆ VHVLT TRƯỜNG KHCN ĐÔNG NAM KỲ MÙA THU 2026
(MIỀN NAM)

STT	姓名/ Họ và tên	性別/ Giới tính	出生年月 日/ Ngày tháng năm sinh	面試時間/ Thời gian phỏng vấn	面試地點/ Địa điểm phỏng vấn
1	LAM DUC XUYEN	男 Nam	2006/9/26	Ngày 6/7 13:00	số 357 Lê Hồng Phong, P2, Q.10, TPHCM
2	HUYNH QUOC ANH	男 Nam	2007/1/29		số 357 Lê Hồng Phong, P2, Q.10, TPHCM
3	NGUYEN BAO TRAN	女 Nữ	2006/8/29		số 357 Lê Hồng Phong, P2, Q.10, TPHCM
4	NGUYEN THI HUE TRAN	女 Nữ	2006/10/7		số 357 Lê Hồng Phong, P2, Q.10, TPHCM
5	PHAN NHAT HAO	男 Nam	2004/5/22		số 357 Lê Hồng Phong, P2, Q.10, TPHCM
6	NGUYEN THI NHU NGOC	女 Nữ	2004/6/1		số 357 Lê Hồng Phong, P2, Q.10, TPHCM
7	MAI NGOC LY	女 Nữ	2004/10/17		số 357 Lê Hồng Phong, P2, Q.10, TPHCM
8	MAI THI NHU	女 Nữ	2004/9/7		số 357 Lê Hồng Phong, P2, Q.10, TPHCM
9	PHAN THI BICH TRAM	女 Nữ	2005/6/24		số 357 Lê Hồng Phong, P2, Q.10, TPHCM
10	HA BAO KHUYEN	女 Nữ	2007/7/19		số 357 Lê Hồng Phong, P2, Q.10, TPHCM
11	TRAN NGOC NHU Y	女 Nữ	2008/8/30		số 357 Lê Hồng Phong, P2, Q.10, TPHCM
12	LUONG KIM HUYEN	女 Nữ	2008/6/18		số 357 Lê Hồng Phong, P2, Q.10, TPHCM
13	NGUYEN THI THANH CHUC	女 Nữ	2008/8/24		số 357 Lê Hồng Phong, P2, Q.10, TPHCM
14	NGUYEN THI BAO NHI	女 Nữ	2006/10/4		số 357 Lê Hồng Phong, P2, Q.10, TPHCM
15	LE THAI BAO	男 Nam	2004/12/27		số 357 Lê Hồng Phong, P2, Q.10, TPHCM
16	PHAM NGUYEN NGOC QUYNH	女 Nữ	2008/3/21		số 357 Lê Hồng Phong, P2, Q.10, TPHCM
17	NGUYEN THANH TRUC	女 Nữ	2004/2/3		số 357 Lê Hồng Phong, P2, Q.10, TPHCM
18	NGUYEN QUOC BAO	男 Nam	2004/1/30		số 357 Lê Hồng Phong, P2, Q.10, TPHCM
19	TRAN LE GIA LINH	女 Nữ	2008/6/23		số 357 Lê Hồng Phong, P2, Q.10, TPHCM
20	TRAN THI MINH PHUONG	女 Nữ	2005/11/16		số 357 Lê Hồng Phong, P2, Q.10, TPHCM
21	KHUU NGAN LIEU	女 Nữ	2007/2/1		số 357 Lê Hồng Phong, P2, Q.10, TPHCM
22	KHUU NGAN MY	女 Nữ	2006/9/16		số 357 Lê Hồng Phong, P2, Q.10, TPHCM